TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2022/DS-ST
Ngày: 21/12/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Văn Bình

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2022/QĐXX-ST ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1/ Đỗ Hiếu L - sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện CG, tỉnh TG.

2/ Đỗ Thị S – sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện CG, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền ông L bà S: Đỗ Thị Thu N – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu phố , TT V, huyện G, tỉnh TG.

*** Bị đơn:**

1/ Ngô Thị P - sinh năm 19761;

HKTT: khóm, thị trấn L, huyện D, tỉnh TV;

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã ATT, huyện CG, tỉnh TG.

2/ Trần Văn L – sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp A, xã ATT, huyện CG, tỉnh TG.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày:*

Vợ chồng ông L bà P có mua heo thịt của vợ chồng ông L bà S. Qua quá trình mua bán thì vợ chồng ông L bà P còn nợ lại vợ chồng ông L bà S 118.000.000 đồng, chốt nợ ngày 1/7/2022.

Ngày 01/7/2022 thì ông L bà P có làm biên nhận chốt nợ, chữ ký trong biên nhận là của ông L bà P

Sau khi chốt nợ thì ông L bà P đã trả bớt cho ông L bà S 4.000.000 đồng.

Nay ông L bà P chỉ còn nợ ông L bà S 114.000.000 đồng.

So với đơn khởi kiện ban đầu ông L bà S có thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông L bà S yêu cầu ông L bà P trả cho ông bà số tiền vốn mà ông L bà P còn thiếu là 114.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

****Bị đơn Ngô Thị P trình bày:***

Tôi có mua heo thịt của vợ chồng ông L bà S. Qua quá trình mua bán thì tôi còn nợ lại vợ chồng ông L bà S 118.000.000 đồng, chốt nợ ngày 1/7/2022.

Ngày 01/7/2022 thì tôi có làm biên nhận chốt nợ, chữ ký trong biên nhận là của tôi, còn ông L thì không có ký biên nhận.

Sau khi chốt nợ thì tôi đã trả bớt cho ông L bà S 4.000.000 đồng.

Nay tôi chỉ còn nợ ông L bà S 114.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, tôi không đồng ý trả lãi.

****Bị đơn Trần Văn L trình bày:***

Tôi không có trực tiếp mua heo thịt của ông L bà S, người mua và người nợ là vợ tôi bà P

Nhưng tôi cũng thống nhất với lời trình bày của vợ tôi.

Nay tôi đồng ý cùng vợ tôi nợ ông L bà S số tiền 114.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tôi cùng vợ tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, chúng tôi không đồng ý trả lãi.

Tôi tự nguyện cùng vợ tôi trả cho ông L bà S số tiền 114.000.000 đồng.

Vợ chồng tôi cùng vợ chồng ông L bà S có thỏa thuận trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, chúng tôi không có sai lời hứa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông L bà S khởi kiện yêu cầu ông L bà P trả cho ông bà số tiền mà ông L bà P mua heo thịt của ông bà còn thiếu, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông L có hộ khẩu thường trú tại: ấp A, xã ATT, huyện CG, tỉnh TG; bà P có hộ khẩu thường trú tại: khóm 2, TT L, huyện D, tỉnh T nhưng bà P đang sinh sống cùng chồng ông L tại: ấp A, xã ATT, huyện CG, tỉnh TG; bà P tự nguyện lựa chọn Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG giải quyết

vụ án nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L bà S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về số tiền nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày vợ chồng ông L bà S có bán heo thịt cho vợ chồng ông L bà P. Qua quá trình mua bán thì vợ chồng ông L bà P còn nợ lại vợ chồng ông L bà S 118.000.000 đồng, các bên có làm biên nhận chốt nợ ngày 1/7/2022, có chữ ký của bà P, còn ông L thì không thừa nhận chữ ký trong biên nhận. Sau khi chốt nợ thì ông L bà P đã trả bớt cho ông L bà S 4.000.000 đồng nên so với đơn khởi kiện thì ông L bà S có thay đổi về số tiền vốn so với yêu cầu khởi kiện, do đó, hiện nay ông L bà P chỉ còn nợ ông L bà S số tiền 114.000.000 đồng. Ông L bà S yêu cầu ông L bà P liên đới trả số tiền còn thiếu là 114.000.000 đồng. Bà P trình bày bà cũng thừa nhận có mua heo thịt của ông L bà S, qua quá trình mua bán bà còn nợ ông L bà S số tiền 114.000.000 đồng. Riêng đối với ông L thì ông cho rằng ông không có mua heo thịt của ông L bà S mà người mua và nợ tiền của ông L bà S là vợ ông bà P, chứ không phải ông. Tuy nhiên, ông cũng đồng ý cùng bà P trả cho ông L bà S số tiền 114.000.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông L bà S là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về thời hạn trả nợ: Ông L bà P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 114.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông L bà P xin trả dần không được ông L bà S đồng ý và đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông L bà S được pháp luật bảo vệ nên không chấp nhận yêu cầu của ông L bà P

[2.3] Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện thì ông L bà S yêu cầu ông L bà P phải trả lãi từ ngày 01/7/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 0.83%/01 tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông L bà S thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông L bà S yêu cầu ông L bà P trả tiền vốn 114.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về lãi.

Từ những phân tích trên, ông L bà S yêu cầu ông L bà P trả số tiền 114.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông L bà S được chấp nhận nên ông L bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên ông L bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho ông L bà P

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S

Buộc ông Trần Văn L và bà Ngô Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Hiếu L và bà Đỗ Thị S số tiền 114.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông L bà S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L bà P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn L và bà Ngô Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho ông L bà P

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA